

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh, ông Lý Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phàn T H, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Tần A T, sinh năm: 19..

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phàn T H trình bày:

Chị H và anh Tần A T được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2014, đến ngày 17/7/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi chung sống cùng nhau thì chị H và anh T sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh T nghiện hút ma túy, anh T thường xuyên mang tài sản trong gia đình để đi bán, thường xuyên trộm cắp vặt, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Chị H và gia đình cũng đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh T không nghe mà còn lún sâu vào con đường nghiện hút. Đến thời điểm hiện tại thì chị H không còn tin tưởng vào anh T nữa nên quyết định ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, tên là Tần T N, sinh ngày 17/7/2014; Tần Q M, sinh ngày 08/12/2016. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; còn cháu M sẽ do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Tần A T trình bày: Việc anh và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị H. Từ khi chung sống giữa anh và chị H chung sống bình thường cho đến khi chị H đi làm thì chị H thay đổi tính tình; Nguyên nhân do anh T nghi ngờ chị H có người đàn ông khác tốt hơn anh nên chị H mới thay đổi, ngoài ra anh còn khai do ngày trước anh có sử dụng ma túy nên đó cũng là lý do chị H muốn ly hôn với anh, nhưng hiện tại anh đã không sử dụng nữa. Anh và chị H hiện tại đã ly thân nhau được mấy tháng, từ khi ly thân anh T cũng không liên lạc được với chị H do chị H chặn liên lạc với anh T. Nếu chị H muốn ly hôn thì anh T không nhất trí, vì anh T muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Về con chung, anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N và cháu M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh T không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh tại Công an xã B và xác minh đối với bố đẻ anh T, lấy lời khai đối với bố đẻ chị H: Sau khi kết hôn anh T và chị H chung sống với bố mẹ chồng tại bản Pà Chải – Nậm Xe, thời gian chung sống không có mâu thuẫn gì, cho đến khi chị H đi làm thì mới thay đổi tính nết và muốn ly hôn với anh T, bố đẻ chị H cũng có nghe người khác nói lại là anh T có sử dụng ma túy. Anh T có nghiện ma túy hay không thì Công an xã không nắm được vì chưa có hồ sơ tại Công an xã.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Tần T Nt. Nguyện vọng của cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố và mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 54, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phàn T H, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn T H được ly hôn với anh Tẩn A T. Về con chung: Giao cháu Tẩn T N cho chị Phàn T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Tẩn Q M cho anh Tẩn A T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phàn T H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh Tẩn A T. Chị H và anh T đều cư trú tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phàn T H và anh Tẩn A T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H và anh T chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên trộm cắp vật, lấy hết tài sản gia đình để bán. Chị H cảm thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T sống ly thân được khoảng mấy tháng nay và không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị Phàn T H được ly hôn với anh Tẩn A T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung, tên là Tần TN, sinh ngày 17/7/2014; cháu Tần Q M, sinh ngày 08/12/2016. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyệt cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Còn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh T đều làm thuê, mỗi tháng đều có thu nhập, ngoài anh chị còn có bố mẹ để giúp đỡ trong việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Vì vậy, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu N cho chị H là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu M cho anh T là người trực tiếp nuôi cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản: Chị H và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phàn T H được ly hôn với anh Tần A T.

Về con chung: Giao cháu Tần T N, sinh ngày 17/7/2014 cho chị Phàn T H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Tần Q M, sinh ngày 08/12/2016 cho anh Tần A T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị Phàn T H và anh Tần A T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phàn T H được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

Hội thẩm nhân dân Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Triệu Trung Tá

